

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày: 21/ 03/ 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quốc Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST – HS, ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo: **Ma Văn D**, sinh năm: 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Cư Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Ma Văn T (đã chết) và con bà Lưu Thị Tr, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày

29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng tù. Ngày 15/4/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Cư Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn D, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, D đi bộ đến thôn 8, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 2002, trú tại thôn 7, xã Y thấy trong nhà bật đèn chiếu sáng nên D chui qua hàng rào thép gai phía trước cổng rồi đi vào sát cửa sổ thì thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6 Z màu bạc để đầu giường ngủ, do khoảng cách xa nên D lấy 01 cành cây dài 1,2 mét ở gần đó rồi dùng tay khều chiếc điện thoại ra gần cửa sổ lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi. Sau khi lấy được điện thoại do sợ bị phát hiện nên D mang đến cất giấu trong bụi cây ở gần bờ đập thôn 7, xã Y. Sau đó hành vi của D bị Cơ quan Công an phát hiện nên đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 22 /12/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6 Z màu bạc, có giá trị là 7.100.000đồng.

Bản cáo trạng số: 12/CT – VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Ma Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Ma Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng số 12/CT – VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Ma Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Ma Văn D từ 02 (Hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

Các Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 28/12/2021 trả lại chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO RENO6 Z màu bạc cho chị Nguyễn Thị Anh Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Anh Đ không yêu cầu bị cáo Ma Văn D phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Ma Văn D không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo của cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại (khai tại cơ quan điều tra), phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Do đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Do không có tiền, Ma Văn D đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/12/2021 khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Anh Đ, bị cáo phát hiện và lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO6 Z màu bạc, có giá trị là 7.100.000đ. Ngoài ra bị cáo D đã bị Tòa án nhân dân huyện K kết án hai lần, đến nay chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 27/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo năm án số 03/2019/HSST; ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng tù theo bản án số 20/2020/HSST. Tại bản án này xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, đến ngày 15/4/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Vì vậy, việc bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đối với bị cáo Ma Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm;

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chị Nguyễn Thị Anh Đ một cách trái pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ.

Xét về ý thức: Bị cáo là công dân đủ tuổi trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, song xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác, chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không muốn bỏ sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án 02 lần, đến ngày 15/4/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Với tính chất hành vi phạm tội và phần nhân thân của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51

của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Các Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của BLHS; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[4.1] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01, ngày 28/12/2021 trả lại chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO RENO6 Z màu bạc cho chị Nguyễn Thị Anh Đ là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX cần chấp nhận.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Ma Văn D phải bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, do đó HĐXX không đề cập để giải quyết.

[5] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ma Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; phần trách nhiệm hình sự; phần xử lý vật chứng là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ma Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2021.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO RENO6 Z màu bạc cho chị Nguyễn Thị Anh Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Anh Đ không yêu cầu bị cáo Ma Văn D bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ma Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ma Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại chị Nguyễn Thị Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
- Công an huyện E;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: H sơ vụ án, V.P

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai